

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA

Số: /2024/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Khánh Hòa, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng tỉnh Khánh Hòa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số /TTr-SNV ngày
.../.../2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thi đua, khen thưởng tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày /.../2024 và thay thế Quyết định số 12/2020/QĐ-UBND ngày 26/5/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng tỉnh Khánh Hòa, Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 18/5/2022 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế thi đua, khen thưởng tỉnh được ban hành kèm theo Quyết định số 12/2020/QĐ-UBND ngày 26/5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, doanh nghiệp, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục KT VB QPPL, Bộ Tư pháp;
- Bộ Nội vụ;
- Ban TĐKT Trung ương;
- TT TU, TT. HĐND tỉnh (để b/c);
- UBMTTQVN tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các thành viên HĐKTKT tỉnh;
- Sở Tư pháp (KTVB);
- Sở Nội vụ;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Báo KH, Đài PT-TH KH;
- Lưu: VT, HP, TT, TP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tấn Tuấn

QUY CHẾ

Thi đua, khen thưởng tỉnh Khánh Hòa

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2024/QĐ-UBND ngày / /2024
của UBND tỉnh Khánh Hòa)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định nội dung về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh, bao gồm: Đối tượng, tiêu chuẩn danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; nội dung thi đua, tổ chức phong trào thi đua; quy định hồ sơ, thủ tục khen thưởng, thời gian xét khen thưởng; trách nhiệm và thẩm quyền khen thưởng; tổ chức và hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng.

2. Các nội dung về công tác thi đua, khen thưởng có liên quan khác không quy định trong văn bản này thì thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức kinh tế, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân (viết tắt là các cơ quan, đơn vị, địa phương), hộ gia đình, cá nhân trong và ngoài tỉnh.

2. Người Việt Nam ở nước ngoài, người nước ngoài và các tổ chức nước ngoài tham gia các phong trào thi đua của tỉnh, có thành tích tiêu biểu, xuất sắc đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự xã hội của tỉnh.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

Nguyên tắc thi đua, khen thưởng được thực hiện theo quy định tại Điều 5 Luật Thi đua, khen thưởng và theo nguyên tắc sau:

1. Việc tổ chức phong trào thi đua phải rộng khắp, thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức, gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, địa phương; có tổ chức phát động thi đua, sơ kết, tổng kết phong trào thi đua;

2. Chú trọng công tác phát hiện, bồi dưỡng, tuyên truyền, nhân rộng điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua.

Điều 4. Nguyên tắc xét danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

Nguyên tắc xét danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng được thực hiện theo quy định tại Điều 7 và 10 Luật Thi đua, khen thưởng; Điều 4 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng (gọi tắt là *Nghị định số 98/2023/NĐ-CP*) và thực hiện theo các nguyên tắc sau:

1. Khen thưởng phải căn cứ vào điều kiện, tiêu chuẩn và thành tích đạt được, không nhất thiết phải có hình thức khen thưởng mức thấp mới được khen thưởng mức cao hơn. Chỉ lấy kết quả khen thưởng theo công trạng làm điều kiện, tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước. Kết quả khen thưởng thành tích đột xuất, thi đua theo chuyên đề được ghi nhận và ưu tiên khi xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng về thành tích công trạng nhưng không dùng làm căn cứ để đề nghị cấp trên khen thưởng công trạng.

2. Thời gian nghỉ thai sản đối với cá nhân theo quy định được tính để xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

3. Khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ hoặc tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng.

4. Thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình công hiến đối với cá nhân là nữ lãnh đạo, quản lý được giảm 1/3 thời gian so với quy định chung. Trường hợp cá nhân nữ lãnh đạo, quản lý thuộc đối tượng được quy định tuổi nghỉ hưu cao hơn thì thời gian để xét khen thưởng quá trình công hiến thực hiện theo quy định chung.

5. Chú trọng khen thưởng tập thể nhỏ, cá nhân trực tiếp lao động sản xuất, gương người tốt, việc tốt, hành động dũng cảm, cứu người, cứu tài sản, chống tham nhũng; các tập thể và cá nhân từ yếu kém phấn đấu thành điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua; các lĩnh vực khó khăn, độc hại, nguy hiểm; cá nhân là người dân tộc.

6. Không xét khen thưởng đột xuất cho tập thể, cá nhân thực hiện công việc được đảm nhận theo nhiệm vụ công tác hoặc theo chương trình, kế hoạch đã định trước.

7. Đối với khen thưởng thực hiện nhiệm vụ chính trị của tỉnh, phải có đề án, dự án, kế hoạch được Tỉnh ủy hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Cơ quan được giao nhiệm vụ thường trực có trách nhiệm xây dựng hướng dẫn xét khen thưởng về điều kiện, tiêu chuẩn cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong

thực hiện nhiệm vụ đó (sau khi đã thống nhất với cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh) và tổng hợp, lựa chọn các trường hợp tiêu biểu, xuất sắc để đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng.

8. Hồ sơ khen thưởng đảm bảo đúng thời hạn, thành phần, nội dung theo quy định. Tập thể, cá nhân chịu trách nhiệm về tính chính xác trong việc kê khai báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ đề nghị xét khen thưởng của tập thể, cá nhân thuộc cơ quan, đơn vị, địa phương mình trước khi trình cấp trên khen thưởng.

Điều 5. Quy định chung về khen thưởng

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp tham gia cụm, khối thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức và được phân bổ chỉ tiêu Cờ thi đua, Bằng khen thì xét khen thưởng theo điều kiện, tiêu chuẩn chung và quy chế hoạt động của cụm, khối. Các đơn vị này không đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng bằng khen về thành tích theo công trạng hàng năm.

2. Đối với khen thưởng theo công trạng: Tập thể, cá nhân đã được tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huân chương các hạng thì sau 02 năm nếu đạt tiêu chuẩn theo quy định mới tiếp tục xem xét, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen (trừ khen thưởng hàng năm theo cụm, khối thi đua và khen thưởng chuyên đề, đột xuất).

3. Khen thưởng phải gắn với kết quả đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể, cá nhân.

a) Cá nhân là đối tượng thuộc Ban cán sự đảng UBND tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, sau khi có kết quả đánh giá, xếp loại hàng năm về mức độ hoàn thành nhiệm vụ sẽ xem xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng của cấp có thẩm quyền. Thời gian trình khen thưởng cho các trường hợp nêu trên sau 10 ngày khi có thông báo của Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban cán sự đảng UBND tỉnh.

b) Cá nhân là đối tượng áp dụng Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức thì kết quả đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức hàng năm là căn cứ xét khen thưởng và đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng.

c) Cá nhân không thuộc đối tượng áp dụng Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức thì thủ trưởng đơn vị thống nhất xem xét, đề nghị khen thưởng, căn cứ vào mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân do đơn vị quy định.

d) Khi xét khen thưởng đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo, phụ trách.

Đối với cá nhân là Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; Bí thư huyện ủy (thị ủy, thành ủy), Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Giám đốc (hoặc Tổng Giám đốc, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên) các doanh nghiệp thuộc tỉnh chỉ trình khen thưởng cấp tỉnh, cấp Nhà nước khi tập thể cơ quan, đơn vị, địa phương trong năm trình khen thưởng phải đạt được danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng từ cấp tỉnh trở lên.

đ) Khi khen thưởng đối với tập thể có tổ chức Đảng, đoàn thể thì tổ chức Đảng, đoàn thể trong giai đoạn đề nghị khen thưởng phải được đánh giá “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên. Cá nhân là đảng viên có kết quả đánh giá, xếp loại đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

e) Việc công nhận mức độ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đối với tập thể được thực hiện theo quy định của Đảng về kiểm điểm và đánh giá xếp loại chất lượng hàng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị và các quy định của cấp có thẩm quyền.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định khen thưởng đối với các trường hợp do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức hoặc phân công, ủy quyền cho các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh tổ chức hội thi, hội diễn, tôn vinh, giải thưởng.

5. Về khen thưởng nhân dịp đại hội nhiệm kỳ (do cấp tỉnh tổ chức), nhân kỷ niệm thành lập ngành, đơn vị, địa phương (vào năm tròn); các đơn vị trình Chủ tịch UBND tỉnh về chủ trương và số lượng khen thưởng phù hợp với quy mô, cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ của từng đơn vị.

6. Các trường hợp tổ chức, cá nhân ngoài ngành, ngoài địa phương, ngoài tỉnh có thành tích hoặc có nhiều đóng góp cho ngành, địa phương do Chủ tịch UBND cấp huyện, Thủ trưởng các ngành thuộc tỉnh khen thưởng theo thẩm quyền hoặc có văn bản nhận xét đề nghị cơ quan quản lý trực tiếp của tổ chức, cá nhân đó khen thưởng. Trường hợp có thành tích xuất sắc hoặc đóng góp to lớn thì đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng.

7. Cơ quan, đơn vị, địa phương được Chủ tịch UBND tỉnh giao chủ trì phát động thi đua theo chuyên đề (theo đợt) có trách nhiệm phối hợp với cơ quan Thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh để hướng dẫn cụ thể về tiêu chuẩn và đối tượng khen thưởng. Đối tượng được khen thưởng theo chuyên đề (theo đợt) phải được xét chọn trong số tập thể, cá nhân trực tiếp thực hiện nhiệm vụ, có thành tích tiêu biểu xuất sắc, có phạm vi ảnh hưởng, nêu

gương học tập trên địa bàn tỉnh. Các tập thể, cá nhân thuộc cấp huyện quản lý phải có văn bản thống nhất đề nghị khen thưởng của Chủ tịch UBND cấp huyện trước khi đề nghị khen thưởng.

8. Trường hợp khen thưởng đột xuất, gương hành động dũng cảm, cứu người, cứu tài sản, truy bắt tội phạm,... trong phạm vi địa phương, đơn vị nào thì địa phương, đơn vị đó có trách nhiệm khen thưởng và chọn tiêu biểu đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng (không phân biệt tập thể, cá nhân đó trong hay ngoài địa phương, đơn vị).

9. Thời gian trình khen thưởng lần tiếp theo được tính theo thời gian lập thành tích ghi trong quyết định khen thưởng lần trước. Trường hợp quyết định khen thưởng không ghi thời gian lập được thành tích thì thời gian trình khen thưởng cho lần tiếp theo được tính theo thời gian ban hành quyết định khen thưởng lần trước.

10. Việc xét khen thưởng phải đảm bảo phù hợp với từng mức hạng, từng loại thành tích với kết quả đạt được tương xứng với mức độ công lao đóng góp, cống hiến cho sự nghiệp chung của tỉnh, của đất nước; thành tích đạt được nhiều, công lao đóng góp lớn, phạm vi ảnh hưởng rộng thì mức hạng khen thưởng cao.

Không tặng thưởng nhiều hình thức cho một thành tích đạt được; không nhất thiết phải có hình thức khen thưởng mức thấp mới được khen thưởng mức cao hơn đối với trường hợp có thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất hoặc lập thành tích đặc biệt xuất sắc trong các lĩnh vực được khu vực hoặc thế giới công nhận.

11. Các cơ quan, đơn vị thuộc ngành dọc Trung ương quản lý quỹ lương, tuyển dụng, bổ nhiệm chỉ đề nghị khen thưởng thành tích tiêu biểu xuất sắc trong phong trào thi đua của Cụm, khối thi đua; phong trào thi đua theo chuyên đề do tỉnh phát động; khen thưởng đột xuất.

12. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm về tính chính xác trong hồ sơ kê khai của các tập thể, cá nhân do cấp mình quản lý khi đề nghị khen thưởng.

13. Chưa khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng cho cá nhân, tập thể trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo, có vấn đề tham nhũng, tiêu cực được báo chí nêu đang được xác minh làm rõ.

Trường hợp tập thể, cá nhân bị kỷ luật, sau khi chấp hành xong thời gian kỷ luật, cá nhân, tập thể lập được thành tích thì thành tích khen thưởng được tính từ thời điểm chấp hành xong thời gian thi hành kỷ luật.

Trường hợp cá nhân có khuyết điểm, vi phạm xảy ra ở cơ quan, đơn vị cũ nhưng bị xử lý kỷ luật và thi hành kỷ luật ở cơ quan, đơn vị mới chuyển đến thì khi xét thành tích đề nghị khen thưởng tập thể tính vào vi phạm ở cơ quan, đơn vị cũ.

Các vụ việc đã được đánh giá vào kết quả của đơn vị, cá nhân thời gian trước thì không lấy vụ việc đó để đánh giá khen thưởng đối với đơn vị, cá nhân vào thời gian tiếp theo.

14. Không xét, đề nghị khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân sau:

a) Các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp (Tập đoàn kinh tế, Tổng Công ty) tổ chức các cụm, khối thi đua (được UBND tỉnh ủy quyền) nhưng không ban hành quy chế, quy định, hướng dẫn hoạt động, không xếp hạng vị thứ thi đua và bình xét đơn vị dẫn đầu cụm, khối thì không xét, đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng danh hiệu “Cờ thi đua của UBND tỉnh”.

b) Có hành vi gian dối trong việc kê khai thành tích, cung cấp thông tin sai sự thật hoặc làm giả hồ sơ, giấy tờ để đề nghị tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

c) Không xét khen thưởng cho người đứng đầu đơn vị nếu trong năm đơn vị được giao quản lý bị cấp có thẩm quyền phê bình bằng văn bản hoặc cơ quan, đơn vị, cá nhân để xảy ra hoặc trực tiếp liên quan đến vụ việc tiêu cực, tham nhũng, sai phạm trong việc thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước hoặc có dấu hiệu sai phạm đang chờ các cơ quan có thẩm quyền kết luận.

d) Tập thể có kết quả đánh giá tổ chức đảng hoàn thành nhiệm vụ hoặc không hoàn thành nhiệm vụ; tập thể để xảy ra lãng phí, tham nhũng gây thiệt hại, thất thoát tài sản của Nhà nước, nội bộ mất đoàn kết hoặc để xảy ra vụ việc gây ảnh hưởng dư luận xã hội; tập thể có người đứng đầu bị xử lý kỷ luật đảng, chính quyền, đoàn thể từ hình thức khiển trách trở lên.

Chương II

TỔ CHỨC THI ĐUA

Điều 6. Hình thức, phạm vi tổ chức thi đua

1. Thi đua thường xuyên là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cá nhân, tập thể để tổ chức phát động, nhằm thực hiện tốt công

việc hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Đối tượng thi đua thường xuyên là các cá nhân trong một tập thể, các tập thể trong cùng một cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị có chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc tương đồng nhau.

Việc tổ chức phong trào thi đua thường xuyên phải xác định rõ mục đích, yêu cầu, mục tiêu, các chỉ tiêu cụ thể và được triển khai thực hiện tại cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc theo cụm, khối thi đua để phát động phong trào thi đua, ký kết giao ước thi đua. Kết thúc năm công tác, thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, trưởng các cụm, khối thi đua tiến hành tổng kết và bình xét các danh hiệu thi đua.

2. Thi đua theo chuyên đề là hình thức thi đua nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm hoặc một lĩnh vực cần tập trung được xác định trong khoảng thời gian nhất định để phân đấu hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Chỉ phát động thi đua theo chuyên đề khi đã xác định rõ thời gian mục đích, yêu cầu, chỉ tiêu, nội dung và giải pháp cụ thể.

Khi tổ chức phong trào thi đua theo chuyên đề từ 3 năm trở lên, các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi Kế hoạch tổ chức phát động phong trào thi đua về Sở Nội vụ để theo dõi, xem xét thống nhất đề nghị khen thưởng theo quy định.

Điều 7. Nội dung tổ chức phong trào thi đua

1. Tổ chức phong trào thi đua gắn với nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, tổ chức. Phong trào thi đua phải có chủ đề, tên gọi dễ nhớ, dễ hiểu, có chỉ tiêu, nội dung, kế hoạch, phương pháp thi đua cụ thể, thiết thực, phù hợp với điều kiện, khả năng tham gia của tập thể, cá nhân.

2. Triển khai nhiều biện pháp tuyên truyền, vận động cá nhân, tập thể, hộ gia đình. Thường xuyên đôn đốc, theo dõi quá trình tổ chức thực hiện; chú trọng công tác chỉ đạo điềm, hướng dẫn, kiểm tra đối với phong trào thi đua có thời gian dài; phát hiện nhân tố mới, điển hình tiên tiến để tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng. Sơ kết, tổng kết khen thưởng các cá nhân, tập thể, hộ gia đình có thành tích trong phong trào thi đua. Tăng cường phổ biến các sáng kiến, kinh nghiệm, cách làm hay, hiệu quả để mọi người học tập.

3. Tổng kết phong trào thi đua phải đánh giá đúng kết quả, hiệu quả, tác dụng; tồn tại, hạn chế và nguyên nhân; đồng thời rút ra những bài học kinh nghiệm trong việc tổ chức phong trào thi đua. Dân chủ, khách quan, công khai bình xét, công nhận danh hiệu thi đua và khen thưởng kịp thời các cá nhân, tập thể, hộ gia đình tiêu biểu xuất sắc; khuyến khích khen thưởng cá nhân là ngư dân, đồng bào dân tộc thiểu số, nông dân, công nhân, người yếu thế, tàn tật; tập

thể nhỏ có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong lao động, sản xuất, công tác; cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung.

Điều 8. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong triển khai tổ chức phong trào thi đua và công tác khen thưởng

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo toàn diện, tổ chức phát động phong trào thi đua trên địa bàn tỉnh.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn có trách nhiệm tổ chức phát động, chỉ đạo tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát phong trào thi đua và công tác khen thưởng thuộc phạm vi quản lý; chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao; chủ động phát hiện, lựa chọn các cá nhân, tập thể, hộ gia đình có thành tích xứng đáng trong phạm vi quản lý của mình để khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng; tạo điều kiện cho cá nhân được khen thưởng giao lưu, phổ biến kinh nghiệm, nhân rộng mô hình điển hình tiên tiến, cách làm hay, hiệu quả.

3. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận, các tổ chức xã hội khác trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm:

a) Tổ chức hoặc phối hợp với các cơ quan nhà nước để phát động, triển khai các cuộc vận động, các phong trào thi đua, phổ biến kinh nghiệm, nhân rộng các điển hình tiên tiến;

b) Phối hợp, thống nhất hành động giữa các tổ chức thành viên; tham gia với các cơ quan chức năng tuyên truyền, động viên đoàn viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân tham gia phong trào thi đua và thực hiện chính sách khen thưởng;

c) Giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng; kịp thời phản ánh, đề xuất các giải pháp để thực hiện các quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

4. Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp có trách nhiệm tham mưu cho lãnh đạo cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức phát động phong trào thi đua trong phạm vi cơ quan, đơn vị, địa phương và triển khai các phong trào thi đua do cấp trên phát động; tham mưu sơ kết, tổng kết phong trào thi đua; phát hiện, tuyên truyền, nhân rộng điển hình tiên tiến; đề xuất khen thưởng và các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác thi đua, khen thưởng.

5. Các cơ quan thông tin truyền thông có trách nhiệm phản ánh đúng kết quả của phong trào thi đua và công tác khen thưởng; thường xuyên tuyên truyền

chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng; phát hiện các cá nhân, tập thể, hộ gia đình có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua; biểu dương, tôn vinh, nêu gương các điển hình tiên tiến, người tốt, việc tốt; đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng.

Điều 9. Tổ chức cụm, khối thi đua

1. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập cụm, khối thi đua của tỉnh; Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Giám đốc các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Tổng Giám đốc Tổng Công ty Khánh Việt, Tổng Giám đốc Công ty TNHH Nhà nước Một thành viên Yến sào Khánh Hòa, Công an tỉnh tổ chức chia Cụm, khối thi đua trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc cho các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc quyền quản lý.

2. Sở Nội vụ - Cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh có trách nhiệm tham mưu UBND tỉnh ban hành quyết định thành lập cụm, khối thi đua của tỉnh; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp là Tập đoàn kinh tế, Tổng Công ty (Tổng Công ty Khánh Việt, Công ty TNHH Nhà nước Một thành viên Yến sào Khánh Hòa) thành lập các cụm, khối thi đua của các đơn vị trực thuộc đảm bảo các quy định và phù hợp với tình hình thực tế của các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp; đồng thời có trách nhiệm hướng dẫn các cụm, khối thi đua trong tỉnh tổ chức hoạt động, bình xét, suy tôn đảm bảo các quy định hiện hành.

3. Cụm, khối thi đua hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, đoàn kết, hợp tác cùng phát triển, có nhiệm vụ tổ chức thực hiện các phong trào thi đua hàng năm do Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh, các ngành, đơn vị, địa phương, Tập đoàn kinh tế, Tổng Công ty phát động; bình xét, suy tôn đơn vị trong cụm, khối có thành tích xuất sắc để đề nghị khen thưởng theo quy định.

Điều 10. Đăng ký tham gia thi đua (đối với thi đua thường xuyên)

1. Hàng năm, các cơ quan, đơn vị, địa phương; các Cụm, Khối thi đua tổ chức đăng ký tham gia thi đua và ký kết giao ước thi đua trong cơ quan, đơn vị, địa phương và trong Cụm, Khối thi đua thuộc tỉnh; đăng ký thi đua gửi về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để tổng hợp.

2. Hàng năm, các cơ quan, đơn vị, địa phương đăng ký tham gia thi đua trước ngày 30/01. Riêng ngành Giáo dục và Đào tạo đăng ký trước ngày 30/9.

CHƯƠNG III

ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 11. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng hàng năm cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; có đạo đức, lối sống lành mạnh; có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ trong cơ quan, đơn vị; tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ;

b) Được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;

c) Tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua do cơ quan, đơn vị phát động; nhiệt tình, sôi nổi trong các hoạt động của các tổ chức đoàn thể của cơ quan, đơn vị.

2. Điều kiện xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”

a) Cá nhân tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của Nhân dân dẫn đến bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ sở y tế cấp huyện hoặc tương đương trở lên thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

b) Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị để được bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì được tính để xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

c) Đối với cá nhân chuyển công tác, cơ quan, tổ chức, đơn vị mới có trách nhiệm bình xét, tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” (trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ).

Trường hợp cá nhân được điều động, biệt phái đến cơ quan, tổ chức, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” do cơ quan, tổ chức, đơn vị điều động, biệt phái xem xét, quyết định và được cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận cá nhân được điều động, biệt phái xác nhận.

d) Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với cá nhân mới tuyển dụng dưới 09 tháng; bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

3. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng cho công nhân, nông dân, người lao động không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Công nhân, người lao động trong doanh nghiệp, hợp tác xã có sáng kiến cải tiến kỹ thuật hoặc giải pháp tăng hiệu quả sản xuất, kinh doanh, làm lợi cho doanh nghiệp, hợp tác xã từ 50 triệu đồng trở lên trong một năm, được người đứng đầu doanh nghiệp, hợp tác xã xác nhận.

b) Nông dân có mô hình sản xuất, chăn nuôi mang lại hiệu quả kinh tế thiết thực, có thể nhân rộng trong địa bàn thôn, xã, tạo việc làm, thu nhập thường xuyên cho 02 lao động trở lên bằng mức thu nhập đầu người theo chuẩn nông thôn mới trong năm bằng mức thu nhập bình quân đầu người của xã đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố hoặc thôn đạt chuẩn nông thôn mới (đối với xã miền núi) theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định, góp phần giảm nghèo, được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận hoặc Nông dân được công nhận đạt danh hiệu Nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp cơ sở theo quy định của Trung ương hội Nông dân Việt Nam.

Điều 12. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến” hoặc “Chiến sĩ tiên tiến”.

b) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc có sáng kiến được cơ sở công nhận hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và được cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp công nhận.

2. Cá nhân được đề nghị xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở” phải có tỷ lệ phiếu đồng ý từ 80% trở lên tính trên tổng số các thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản và được thể hiện trong Biên bản họp bình xét danh hiệu thi đua, Biên bản xét khen thưởng).

Điều 13. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được lựa chọn trong số những cá nhân có 03 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

b) Có sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong toàn tỉnh hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong toàn tỉnh.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, công nhận hiệu quả và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng trong toàn tỉnh của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ.

3. Cá nhân được đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” phải có tỷ lệ phiếu đồng ý từ 90% trở lên tính trên tổng số các thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản).

Điều 14. Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” để tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau đây:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.
- b) Tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả.
- c) Có ít nhất là 70% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.
- d) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Đối tượng được xét tặng danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”, bao gồm các tập thể:

- a) Đối với cấp tỉnh: các phòng, ban, trung tâm, chi cục và tương đương thuộc, trực thuộc Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và tương đương.
- b) Đối với cấp huyện: phòng, ban và tương đương thuộc, trực thuộc UBND cấp huyện; UBND cấp xã.
- c) Đối với đơn vị sự nghiệp: trường học các cấp (trừ các trường Đại học, Cao đẳng do UBND tỉnh quản lý); các đơn vị thuộc, trực thuộc như khoa, phòng, ban và tương đương thuộc các trường Đại học, Cao đẳng; bệnh viện tuyến tỉnh, trung tâm y tế tuyến huyện; các khoa, phòng, ban và tương đương thuộc bệnh viện tuyến tỉnh và trung tâm y tế tuyến huyện.

d) Đối với các đơn vị sản xuất kinh doanh: doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác, hợp tác xã (trừ các doanh nghiệp do UBND tỉnh quyết định thành lập hoặc cổ phần hóa, tham gia vào các Khối thi đua do UBND tỉnh tổ chức); các đơn vị

thuộc, trực thuộc doanh nghiệp như chi nhánh, văn phòng đại diện, nhà máy, xí nghiệp, phòng, phân xưởng và tương đương.

đ) Đối với các doanh nghiệp là Tập đoàn kinh tế, Tổng Công ty (Tổng Công ty Khánh Việt, Công ty TNHH Nhà nước Một thành viên Yên sào Khánh Hòa): Chi nhánh, văn phòng đại diện, nhà máy, xí nghiệp, phòng, ban, phân xưởng và tương đương; Công ty trực thuộc như Công ty cổ phần, Công ty Trách nhiệm hữu hạn và tương đương; các phòng, ban và tương đương thuộc Công ty cổ phần, Công ty Trách nhiệm hữu hạn và tương đương.

Điều 15. Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”

1. Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” được xét tặng hàng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- a. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao;
- b. Tích cực tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
- c. Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;
- d. Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”;
- đ. Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước;
- e. Không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên hoặc đang bị xem xét xử lý kỷ luật.

2. Đối tượng xét tặng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”, bao gồm các tập thể thuộc đối tượng xét tặng danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Quy chế này.

3. Những tập thể không thuộc đối tượng được xét tặng danh hiệu "Tập thể Lao động xuất sắc" thì lấy kết quả đánh giá, xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” của Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy hàng năm (nếu có) để làm tiêu chí khi xem xét đề nghị tặng Huân chương các hạng, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 16. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”

1. Danh hiệu “Cờ thi đua của UBND tỉnh” được tặng hàng năm cho các đối tượng sau:

- a) Đơn vị dẫn đầu các Cụm, Khối thi đua do tỉnh tổ chức;
- b) Đơn vị dẫn đầu các Cụm, Khối thi đua do UBND tỉnh ủy quyền cho các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức;

c) Đơn vị có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong phong trào thi đua theo chuyên đề do tỉnh phát động có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên.

2. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” được xét tặng hàng năm cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua của cụm, khối thi đua do tỉnh tổ chức, đạt tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 26 của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 và thực hiện theo quy định tổ chức chia Cụm, Khối thi đua; hoạt động và bình xét thi đua các Cụm, Khối thi đua trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

3. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” được xét tặng hàng năm cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua của các Cụm, Khối thi đua do UBND tỉnh ủy quyền cho các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức, được phân bổ chỉ tiêu cờ thi đua, đạt tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 26 của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 và đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Tổ chức đầy đủ các phong trào thi đua và thực hiện nghiêm túc các quy định, quy chế của cụm, khối thi đua;

b) Hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm theo kế hoạch; hoàn thành tốt và có hiệu quả các nhiệm vụ khác do cấp có thẩm quyền phân công thực hiện;

c) Nội bộ đoàn kết; không có đơn thư khiếu nại, tố cáo về thực hiện chức trách, nhiệm vụ của đơn vị; tổ chức đảng, đoàn thể được xếp loại chất lượng “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên;

d) Chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; không vi phạm Luật Phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; không có cá nhân vi phạm kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

đ) Đối với các doanh nghiệp thì phải hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách, thực hiện tốt chế độ, chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội đối với người lao động, đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn lao động, không xảy ra cháy, nổ nghiêm trọng (nếu có).

4. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” để tặng cho tập thể có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong phong trào thi đua của cụm, khối hàng năm, do cụm, khối thi đua bình xét, suy tôn và được thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp bỏ phiếu từ 80% trở lên tính trên tổng số các thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản).

Tập thể được các cụm, khối thi đua suy tôn, đề nghị tặng “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” nhưng Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh bỏ phiếu

không đạt tỷ lệ đồng ý theo quy định thì có thể được xem xét tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Trường hợp tập thể đã đề nghị tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” nhưng không được xét tặng do chưa đảm bảo hồ sơ, thủ tục thì được xem xét, quyết định tặng danh hiệu “Cờ thi đua của UBND tỉnh” theo quy định chung.

6. Không xem xét, tặng “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” đối với tập thể không được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” do có ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về hành vi vi phạm của tập thể dẫn tới không đảm bảo tiêu chuẩn khen thưởng.

7. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” để tặng cho tập thể có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong phong trào thi đua theo chuyên đề do tỉnh phát động có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên khi tổng kết phong trào đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Có thành tích xuất sắc, hoàn thành đạt và vượt mức các chỉ tiêu, nhiệm vụ thi đua chuyên đề;
- b) Nội bộ đoàn kết, tổ chức đảng, đoàn thể hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;
- c) Có mô hình mới, cách làm hay trong phong trào thi đua chuyên đề được phổ biến, nhân rộng; có nhiều tập thể, cá nhân được các cấp khen thưởng về thành tích thực hiện phong trào thi đua chuyên đề hàng năm và khi sơ kết, tổng kết.

Điều 17. Danh hiệu xã, phường, thị trấn tiêu biểu; thôn, tổ dân phố văn hóa, “Gia đình văn hóa”

Danh hiệu xã, phường, thị trấn tiêu biểu; thôn, tổ dân phố văn hóa, “Gia đình văn hóa” được thực hiện theo quy định tại Điều 29, Điều 30, Điều 31 của Luật Thi đua, khen thưởng và quy định hiện hành của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chương IV

HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 18. Giấy khen

1. Giấy khen để tặng cho cá nhân có phẩm chất đạo đức tốt; đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Nội quy, Quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị, địa phương và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

- a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do các cơ quan, đơn vị, địa phương phát động.

b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

c) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo được các cơ quan, đơn vị, địa phương ghi nhận.

d) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm; thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; nếu là đảng viên phải được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Ưu tiên xét tặng giấy khen cho cá nhân được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, cá nhân có sáng kiến hoặc giải pháp công tác áp dụng có hiệu quả trong các cơ quan, đơn vị, địa phương được người đứng đầu công nhận.

đ) Công nhân, nông dân, người lao động lập được nhiều thành tích trong lao động, sản xuất có phạm vi ảnh hưởng trong các cơ quan, đơn vị, địa phương.

e) Công nhân, người lao động trong một năm có sáng kiến cải tiến kỹ thuật hoặc giải pháp tăng hiệu quả sản xuất, kinh doanh, làm lợi cho doanh nghiệp, hợp tác xã từ 50 triệu đồng trở lên, được người đứng đầu doanh nghiệp, hợp tác xã công nhận.

g) Công nhân đạt giải tại Hội thi tay nghề công nhân lao động do các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp tổ chức.

h) Nông dân có mô hình sản xuất, chăn nuôi mang lại hiệu quả kinh tế thiết thực, thu nhập từ 100 triệu đồng/năm, có thể nhân rộng trong địa bàn thôn, xã, tạo việc làm, thu nhập thường xuyên cho 02 lao động trở lên, góp phần giảm nghèo, được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận.

i) Nông dân được công nhận đạt danh hiệu Nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp cơ sở, cấp huyện theo quy định của Trung ương Hội Nông dân Việt Nam.

2. Giấy khen để tặng hàng năm cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do các cơ quan, đơn vị, địa phương phát động.

b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

c) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo được các cơ quan, đơn vị, địa phương ghi nhận.

d) Tập thể được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, tổ chức thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể; thực hành tiết kiệm chống lãng phí; phòng chống tham nhũng, tiêu cực. Nếu có tổ chức đảng, đoàn thể phải đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; không có cá nhân là người đứng đầu tập thể xếp loại ở mức hoàn thành nhiệm vụ, đang thi hành kỷ luật hoặc đang bị xem xét xử lý kỷ luật.

3. Giấy khen để tặng hàng năm cho hộ gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Hộ gia đình có mô hình sản xuất, kinh doanh hiệu quả, thu nhập từ 100 triệu đồng/năm có thể nhân rộng trong thôn, xã, giúp cho 02 lao động trở lên có việc làm, thu nhập ổn định hoặc giúp từ 01 gia đình trở lên thoát nghèo được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận.

b) Hộ gia đình có đóng góp đất đai, tài sản, công sức có giá trị, góp phần xây dựng nông thôn mới, xây dựng các công trình phúc lợi xã hội tại địa phương, ủng hộ các quỹ từ thiện xã hội,... được cộng đồng, địa phương, các cấp, ngành ghi nhận, đề nghị khen thưởng.

4. Thẩm quyền tặng Giấy khen thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 75 Luật Thi đua, khen thưởng.

Điều 19. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh

1. Khen thưởng công trạng

Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân, tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Cá nhân có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” hoặc có liên tục từ 02 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cơ sở hoặc có 02 đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở.

Đối với người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, thực hiện chế độ với người lao động theo quy định thì phải hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách, thực hiện tốt chế độ, chính sách tiền lương,

bảo hiểm xã hội đối với người lao động, đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn lao động, không xảy ra cháy, nổ nghiêm trọng.

b) Tập thể có 02 năm liên tục được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Đối với các tập thể thuộc đối tượng đánh giá, xếp loại mức độ “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” của Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy hàng năm thì không lấy kết quả đánh giá, xếp loại để làm căn cứ xét đề nghị tặng Bằng khen (trừ khen thưởng thành tích xuất sắc được bình xét, suy tôn hàng năm trong phong trào thi đua của cụm, khối thi đua do UBND tỉnh tổ chức).

Đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, thực hiện chế độ với người lao động theo quy định thì phải hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách, thực hiện tốt chế độ, chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội đối với người lao động, đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn lao động, không xảy ra cháy, nổ nghiêm trọng.

c) Tập thể có thành tích xuất sắc được bình xét, suy tôn hàng năm trong phong trào thi đua của cụm, khối thi đua do UBND tỉnh tổ chức.

2. Khen thưởng phong trào thi đua

Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân, tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, trực tiếp tham gia triển khai thực hiện các phong trào thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức, phát động hoặc giao cho cơ quan cấp tỉnh tổ chức, phát động trên phạm vi toàn tỉnh.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương được giao nhiệm vụ chủ trì triển khai thực hiện các phong trào thi đua khi đề nghị khen thưởng phối hợp với Cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng trình UBND tỉnh về chủ trương khen thưởng phù hợp với điều kiện thực tế. Khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua thì năm tổ chức sơ kết, tổng kết không đề nghị khen thưởng năm.

c) Tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong các sự kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội do Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức như: đại hội, lễ hội, hội thao, hội thi, hội diễn...; trong hoạt động nhiệm kỳ Hội đồng nhân dân cấp tỉnh. Số lượng đề nghị khen thưởng do cơ quan tham mưu tổ chức sự kiện phối hợp với Cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh đề xuất Ủy

ban nhân dân tỉnh khen thưởng theo quy định.

d) Tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong tổ chức triển khai thực hiện Luật, Pháp lệnh, Nghị quyết, Chỉ thị, Nghị định, Chương trình, Đề án của Trung ương; trong đó tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng phải có 2/3 thời gian trực tiếp tham gia triển khai Luật, Pháp lệnh, Nghị quyết, Chỉ thị, Nghị định, Chương trình, Đề án (trừ trường hợp đặc biệt có sự chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh). Số lượng đề nghị khen thưởng đề nghị các đơn vị được giao chủ trì triển khai thực hiện phối hợp với Cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng trình UBND tỉnh về chủ trương và số lượng khen thưởng phù hợp với điều kiện thực tế.

đ) Tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong quá trình xây dựng và phát triển nhân dịp tổ chức lễ kỷ niệm thành lập ngành, ngày truyền thống của đơn vị, địa phương (vào năm tròn), đại hội nhiệm kỳ (do cấp tỉnh tổ chức) theo kế hoạch được Thường trực Tỉnh ủy hoặc Chủ tịch UBND tỉnh đồng ý chủ trương; các đơn vị trình Chủ tịch UBND tỉnh về chủ trương và số lượng khen thưởng phù hợp với quy mô, cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ của từng đơn vị.

e) Tổ chức, cá nhân thuộc các tổ chức tôn giáo trên địa bàn tỉnh có nhiều thành tích đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Khánh Hòa.

g) Doanh nhân, trí thức, nhà khoa học có nhiều thành tích đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Khánh Hòa thực hiện theo quy chế riêng của UBND tỉnh.

h) Tập thể, cá nhân có mô hình mới, cách làm hay, sáng tạo, đổi mới... là gương điển hình tiên tiến lập được thành tích tiêu biểu xuất sắc, có phạm vi ảnh hưởng và noi gương học tập trên địa bàn tỉnh.

i) Tập thể, cá nhân có phát minh, sáng chế, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh chính trị, giữ gìn trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

3. Khen thưởng công nhân, nông dân, người lao động

Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng hàng năm cho công nhân, nông dân, người lao động gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Công nhân, người lao động có sáng kiến cải tiến kỹ thuật hoặc giải pháp góp phần tăng hiệu quả sản xuất, kinh doanh, làm lợi cho doanh nghiệp, hợp tác xã từ 100 triệu đồng/năm trở lên, được người đứng đầu doanh nghiệp, hợp tác xã xác nhận.

b) Công nhân đạt giải Nhất tại Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh Khánh Hòa, các Hội thi cấp tỉnh hoặc đạt giải Ba trở lên tại các Hội thi toàn quốc; công nhân được tặng Bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

c) Nông dân có mô hình sản xuất, kinh doanh mang lại hiệu quả kinh tế thiết thực 02 năm liên tục trở lên, tổng thu nhập sau khi trừ chi phí đạt từ 400 triệu đồng/năm trở lên; có thể nhân rộng trong địa bàn thôn, xã; tạo việc làm thường xuyên, có thu nhập cho 03 lao động trở lên trong 02 năm liên tục góp phần giảm nghèo bằng mức thu nhập đầu người theo chuẩn nông thôn mới, được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận.

d) Nông dân được công nhận đạt danh hiệu Nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp tỉnh hoặc 02 lần liên tục được công nhận đạt danh hiệu Nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp huyện theo quy định của Ban chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam.

4. Khen thưởng cho Hộ gia đình

Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng cho hộ gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Hộ gia đình có mô hình sản xuất, kinh doanh hiệu quả 02 năm liên tục trở lên, thu nhập từ 400 triệu đồng/năm trở lên; có thể nhân rộng trong địa bàn thôn, xã; tạo việc làm thường xuyên, có thu nhập cho 03 lao động trở lên trong 02 năm liên tục góp phần giảm nghèo bằng mức thu nhập đầu người theo chuẩn nông thôn mới, được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận.

b) Hộ gia đình có đóng góp đất đai, tài sản, công sức có giá trị cao, góp phần xây dựng nông thôn mới, xây dựng các công trình phúc lợi xã hội tại địa phương, ủng hộ các quỹ từ thiện xã hội được cộng đồng, địa phương, các cấp, ngành, ghi nhận, đề nghị khen thưởng. Cụ thể:

- Hộ gia đình có nhiều đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội có giá trị từ 300 triệu đồng trở lên (có thể tính đóng góp cộng dồn trong 01 năm).

- Hộ gia đình thuộc các xã miền núi, xã đảo, vùng sâu, vùng khó khăn có đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội có giá trị từ 100 triệu đồng trở lên (có thể tính đóng góp cộng dồn trong 01 năm).

- Hộ gia đình thuộc các xã miền núi, đồng bằng, thị trấn thuộc huyện Khánh Sơn, Khánh Vĩnh có đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội có giá trị từ 200 triệu đồng trở lên (có thể tính đóng góp cộng dồn trong 01 năm).

5. Khen thưởng đột xuất

Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đề tặng hoặc truy tặng cho cá nhân, tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Tập thể, cá nhân mưu trí, dũng cảm trong chiến đấu nhằm bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, trong điều tra, truy tố, xét xử các vụ án đặc biệt nghiêm trọng.

b) Tập thể, cá nhân lập được nhiều thành tích trong công tác phòng chống thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh, tìm kiếm cứu nạn.

c) Tập thể, cá nhân lập thành tích xuất sắc đột xuất khi hoàn thành xuất sắc, vượt kế hoạch một nhiệm vụ đặc biệt, quan trọng, đột xuất do tình giao;

d) Tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp trong hoạt động xã hội, nhân đạo, từ thiện trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

e) Tập thể, cá nhân đạt giải trong trong các hội thi, hội thao, hội diễn, liên hoan. Cụ thể:

- Đạt giải cấp quốc gia, quốc tế.

- Đạt Huy chương Vàng, Bạc, Đồng hoặc giải Nhất, Nhì, Ba do Trung ương tổ chức từng vùng, miền, khu vực.

- Đạt Huy chương Vàng hoặc giải Nhất do cấp tỉnh tổ chức.

g) Học sinh đạt giải trong các kỳ thi văn hóa. Cụ thể:

- Đạt giải cấp quốc gia, quốc tế.

- Đạt giải Nhất, Nhì, Ba cuộc thi Khoa học - Kỹ thuật dành cho học sinh Trung học cấp quốc gia do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức

- Đạt giải Nhất kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh.

- Đạt thủ khoa các kỳ thi Trung học phổ thông và kỳ thi quốc gia.

h) Cá nhân, tập thể được các cơ quan có thẩm quyền phân công trực tiếp bồi dưỡng, đào tạo, huấn luyện cho các đối tượng quy định tại điểm e, g khoản này.

i) Cá nhân có hành động, nghĩa cử cao đẹp, cứu giúp người, bảo vệ tài sản của Nhà nước, của Nhân dân; gương người tốt việc tốt có phạm vi ảnh hưởng trên địa bàn tỉnh.

6. Khen thưởng đối ngoại

Cá nhân, tập thể người Việt Nam định cư ở nước ngoài, cá nhân, tập thể người nước ngoài, các tổ chức quốc tế tại Việt Nam; cá nhân là người nước

ngoài, người ngoài tỉnh có thành tích đóng góp trong xây dựng, củng cố tình đoàn kết, hữu nghị, hợp tác, trong phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, các hoạt động an sinh xã hội và các hoạt động khác trên địa bàn tỉnh được tỉnh công nhận thực hiện theo quy chế riêng của UBND tỉnh.

7. Đối với các khen thưởng khác thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện theo quy định riêng.

Chương V

HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG; HỘI ĐỒNG XÉT CÔNG NHẬN HIỆU QUẢ ÁP DỤNG VÀ KHẢ NĂNG NHÂN RỘNG, PHẠM VI ẢNH HƯỞNG CỦA SÁNG KIẾN, ĐỀ TÀI KHOA HỌC, ĐỀ ÁN KHOA HỌC, CÔNG TRÌNH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CÁC CẤP VÀ CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ

Điều 20. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh là cơ quan do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập, có trách nhiệm tham mưu, tư vấn cho Tỉnh ủy, UBND tỉnh về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

2. Thành phần Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Các Phó Chủ tịch Hội đồng gồm: Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh là Phó Chủ tịch thứ nhất; Giám đốc Sở Nội vụ là Phó Chủ tịch Thường trực; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh là Phó Chủ tịch Hội đồng;

c) Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh quyết định thành phần, số lượng thành viên và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng;

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh

a) Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phát động các phong trào thi đua theo thẩm quyền;

b) Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và từng giai đoạn;

c) Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm tra các phong trào thi đua và thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng;

d) Tham mưu, tư vấn cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tặng thưởng danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

4. Sở Nội vụ là cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh.

Điều 21. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp thuộc tỉnh

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp là cơ quan tham mưu cho Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương về công tác thi đua, khen thưởng.

2. Thành phần Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp, gồm:

a) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp là Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng; Đại diện các đoàn thể và các ủy viên. Số lượng do Thủ trưởng đơn vị quyết định.

b) Đối với cấp huyện, lãnh đạo địa phương là Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng; lãnh đạo Phòng Nội vụ là Phó Chủ tịch Thường trực; các Phó Chủ tịch còn lại và thành viên do Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quyết định. Phòng Nội vụ là cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp huyện.

3. Tùy tình hình thực tiễn của cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp quyết định thành phần, số lượng thành viên và quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng. Đối với các huyện, thị xã, thành phố, Trưởng phòng Phòng Nội vụ làm Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng.

Điều 22. Hội đồng xét công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ các cấp

1. Hội đồng xét công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ các cấp (gọi tắt là Hội đồng) do đứng đầu quyết định thành lập; thành phần Hội đồng thực hiện theo quy định tại khoản 8 Điều 30 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP của Chính phủ, gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là người đứng đầu hoặc cấp phó người đứng đầu;

b) Hội đồng có 01 đến 03 Phó Chủ tịch, số lượng thành viên Hội đồng do Chủ tịch Hội đồng quyết định gồm những người có trình độ chuyên môn, am

hiệu về sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ và các thành viên khác;

c) Hội đồng có nhiệm vụ giúp người đứng đầu xem xét, công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ để làm căn cứ xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua và các hình thức khen thưởng theo quy định;

d) Hội đồng hoạt động theo quy chế do người đứng đầu ban hành.

2. Về xét công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ để làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thực hiện trình tự sau đây:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xét công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trong phạm vi cấp xã; đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xét công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trong phạm vi cấp huyện để làm căn cứ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xét công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trong phạm vi cấp huyện để làm căn cứ xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và các hình thức khen thưởng theo quy định; đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xét công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trong toàn tỉnh hoặc toàn quốc để làm căn cứ đề nghị xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” và các hình thức khen thưởng theo quy định.

c) Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương có thẩm quyền khen thưởng xét công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trong phạm vi sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, cơ quan, tổ chức, đơn vị để làm căn cứ xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và các hình thức khen thưởng theo quy định; đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xét công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trong toàn tỉnh hoặc toàn quốc để làm căn cứ đề nghị xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” và các hình thức khen thưởng theo quy định.

d) Không sử dụng sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu, công nhận nhưng chưa được cấp có thẩm quyền công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng để làm điều kiện, tiêu chuẩn xét các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

Đối với sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ phải được cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền nghiệm thu ở mức Đạt.

Đối tượng được công nhận có sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ để làm căn cứ xét danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng là Chủ nhiệm đề tài và người trực tiếp tham gia nghiên cứu đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ.

đ) Một sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ chỉ được sử dụng một lần khi làm tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng; đề tài, sáng kiến đã sử dụng khi xét danh hiệu thi đua thì không được dùng trong xét hình thức khen thưởng và ngược lại. Không dùng một sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ để xét nhiều hình thức khen thưởng.

e) Sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ được công nhận có hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng ở cấp cơ sở thì xét, tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng trong tỉnh thì xét, tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua tỉnh”; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc thì đề nghị xét, tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”.

3) Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản sau: Quy chế đánh giá, xét công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ của tỉnh; quyết định thành lập Hội đồng xét công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ cấp tỉnh và Quy chế hoạt động của Hội đồng. Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn việc công nhận sáng kiến, nghiệm thu đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh phù hợp với các quy định hiện hành.

Chương VI

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH, THỜI GIAN ĐỀ NGHỊ, HỒ SƠ THỦ TỤC KHEN THƯỞNG

Điều 23. Thẩm quyền xét duyệt, quyết định khen thưởng và đề nghị khen thưởng

1. Chủ tịch UBND tỉnh báo cáo Ban Cán sự đảng UBND tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến trước khi trình Thủ tướng Chính phủ để trình Chủ tịch nước quyết định khen thưởng cho các tập thể và cá nhân đề nghị và hiệp y theo đề nghị của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương đối với Giải thưởng Nhà nước; Giải thưởng Hồ Chí Minh; danh hiệu vinh dự Nhà nước (trừ danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”); các danh hiệu, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước thực hiện theo quy định của Tỉnh ủy Khánh Hòa.

2. Thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh

a) Quyết định tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”, danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, danh hiệu xã, phường, thị trấn tiêu biểu, Bằng khen.

b) Trình Thủ tướng Chính phủ tặng thưởng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ và xét trình Chủ tịch nước quyết định khen thưởng theo thẩm quyền.

3. Thẩm quyền của Thủ trưởng các sở, ban, ngành và tương đương (bao gồm cả đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh)

a) Tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”; “Tập thể Lao động tiên tiến”; “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và Giấy khen.

b) Trình Chủ tịch UBND tỉnh tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền Chủ tịch UBND tỉnh.

c) Trình Chủ tịch UBND tỉnh đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ và Chủ tịch nước.

4. Thẩm quyền của Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố

a) Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố trình Ban Thường vụ Huyện ủy (Thị ủy, Thành ủy) xét, cho ý kiến trước khi trình khen thưởng quá trình cống hiến; khen thưởng theo công trạng đối với các trường hợp đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cấp Nhà nước, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh cho các tập thể, cá nhân thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy (Thị ủy, Thành ủy) quản lý.

b) Tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”; “Lao động tiên tiến”, “Tập thể Lao động tiên tiến”; “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Thôn, Tổ dân phố văn hóa” và Giấy khen.

c) Trình Chủ tịch UBND tỉnh xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền Chủ tịch UBND tỉnh.

d) Trình Chủ tịch UBND tỉnh đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ và Chủ tịch nước.

5. Thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã

a) Tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”; “Gia đình văn hóa” và Giấy khen.

b) Trình Chủ tịch UBND cấp huyện tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc quản lý của cấp xã và “Tập thể Lao động tiên tiến” cho UBND cấp xã.

c) Trình Chủ tịch UBND cấp huyện đề nghị cấp có thẩm quyền tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

6. Tổng Giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp, hợp tác xã quyết định tặng danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”; “Lao động tiên tiến”; “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và giấy khen; Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên quyết định tặng giấy khen và trình cấp trên khen thưởng theo quy định.

7. Thủ trưởng các tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội và các tổ chức khác ở cấp tỉnh xem xét, quyết định tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Tập thể Lao động tiên tiến”, giấy khen và trình cấp trên khen thưởng theo quy định.

8. Sở Nội vụ

a) Tổng hợp, thẩm định hồ sơ trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh xét các trường hợp đề nghị cấp có thẩm quyền xét tặng Giải thưởng Nhà nước; Giải thưởng Hồ Chí Minh; danh hiệu vinh dự Nhà nước (trừ danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”); các danh hiệu, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước; khen thưởng cho tập thể có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong các cụm, khối thi đua thuộc tỉnh; danh hiệu “chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”.

b) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng, truy tặng danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”, Huân chương Độc lập cho gia đình có nhiều liệt sĩ, Huân chương, Huy chương các hạng và Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ về thành tích kháng chiến, Kỷ niệm chương tù đày; Sở Nội vụ tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước xét, tặng thưởng được thực

hiện theo Pháp lệnh, Điều lệ, Nghị định hướng dẫn về ưu đãi người có công với cách mạng.

c) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xét tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh", danh hiệu "Tập thể Lao động xuất sắc", danh hiệu "Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh", Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, danh hiệu "Bà mẹ Việt Nam anh hùng"; Huân chương, Huy chương, Kỷ niệm chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ về thành tích kháng chiến.

d) Đối với các trường hợp không đủ điều kiện, tiêu chuẩn và hồ sơ theo quy định, Sở Nội vụ thông báo bằng văn bản cho cơ quan, đơn vị trình khen thưởng.

9. Thẩm quyền khen thưởng và đề nghị, trình cấp trên khen thưởng đối với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác

a) Thẩm quyền đề nghị, trình khen thưởng đối với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác thực hiện theo quy định tại khoản 1, 3, 4 và 5 Điều 29 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong khen thưởng và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng cho các doanh nghiệp hoạt động trong các khu công nghiệp, khu kinh tế, khu chế xuất có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong sản xuất kinh doanh, đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

c) Người đứng đầu các sở, ban, ngành tỉnh có trách nhiệm khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng cho các doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn tỉnh có thành tích tiêu biểu trong việc nộp ngân sách, thực hiện tốt các chính sách đối với người lao động, bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ, an sinh xã hội... góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

d) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, cấp huyện có trách nhiệm khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng đối với doanh nghiệp đóng trên địa bàn có đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của xã, phường, thị trấn, huyện, thị xã, thành phố và của tỉnh.

Điều 24. Thời gian trình hồ sơ đề nghị khen thưởng

1. Thời gian trình hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp tỉnh

a) Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp tỉnh (khen thưởng công trạng) gửi về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa kèm theo các tệp tin điện tử của hồ sơ trước **ngày 28/02 hàng năm**; hệ thống giáo dục và đào tạo (không bao gồm tập thể, cá nhân trong cơ quan quản lý giáo dục và đào tạo) trước **ngày 15 tháng 8 hàng năm**.

b) Hồ sơ đề nghị khen thưởng tổng kết phong trào thi đua của các Cụm, khối thi đua thuộc tỉnh gửi về Sở Nội vụ kèm theo các tệp tin điện tử của hồ sơ trong **tháng 01 hàng năm**; Khối thi đua các Trường Đại học, Cao đẳng trước ngày **15/9 hàng năm**.

c) Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” gửi về Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Khánh Hòa kèm theo các tệp tin điện tử của hồ sơ trước ngày **28/02 hàng năm (đợt 1) hoặc trước ngày 15/8 hàng năm (đợt 2)**.

d) Hồ sơ đề nghị khen thưởng tổng kết phong trào thi đua theo đợt (chuyên đề) gửi về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa kèm theo các tệp tin điện tử của hồ sơ trước.

đ) Hồ sơ đề nghị khen thưởng có nội dung bí mật nhà nước gửi trực tiếp về Sở Nội vụ thẩm định hồ sơ, thủ tục và thành tích trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định khen thưởng theo quy định.

e) Đối với các khen thưởng khác thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện theo quy định riêng.

2. Thời gian trình hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước

a) Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước (khen thưởng công trạng) gửi về Sở Nội vụ kèm theo các tệp tin điện tử của hồ sơ **trước ngày 10/03 hàng năm**; hệ thống giáo dục và đào tạo (không bao gồm tập thể, cá nhân trong cơ quan quản lý giáo dục và đào tạo) trước **ngày 30 tháng 8 hàng năm**.

b) Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” gửi về Sở Nội vụ kèm theo các tệp tin điện tử của hồ sơ trong **tháng 03 hàng năm (đợt 01) hoặc trong tháng 9 hàng năm (đợt 02)**.

c) Hồ sơ đề nghị khen thưởng đột xuất, khen phong trào thi đua, khen thưởng quá trình cống hiến và khen thưởng hoạt động đối ngoại thực hiện theo quy chế và hướng dẫn dẫn riêng.

Điều 25. Thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng

1. Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước thực hiện theo Điều 84 Luật Thi đua, khen thưởng, Điều 30, 33, 35, 36, 37, 38, 39, 40, 41, 42, 44 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước đối với các tập thể, cá nhân (người đứng đầu cơ quan, đơn vị) thuộc đối tượng lấy ý kiến hiệp y của Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương quản lý về ngành, lĩnh vực: bổ sung thêm 01 bộ bản chính.

2. Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp tỉnh thực hiện theo quy định tại Điều 30, khoản 1 và 2 Điều 34, Điều 43 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP của Chính phủ và Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Nội vụ.

3. Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng

a) Báo cáo thành tích thực hiện theo các mẫu quy định tại phụ lục kèm theo Nghị định số 98/2023/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều Luật Thi đua, khen thưởng. Không dùng mẫu báo cáo thành tích loại hình khen thưởng này thay thế bằng báo cáo thành tích loại hình khen thưởng khác.

b) Báo cáo thành tích phải đảm bảo đầy đủ căn cứ chứng minh kèm theo (bản có dấu đỏ hoặc bản phô tô công chứng). Trường hợp khen thưởng về thành tích xuất sắc trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học, phát minh, sáng chế phải có quyết định nghiệm thu, công nhận của cấp có thẩm quyền và các tài liệu chứng minh việc áp dụng đạt hiệu quả cao trong thực tiễn hoặc đạt giải trong các hội thi, hội thao, hội diễn... phải có Quyết định hoặc giấy chứng nhận đạt giải của cấp có thẩm quyền công nhận kèm theo.

c) Báo cáo thành tích khen thưởng phải đảm bảo không bị trùng với các thành tích đã đề nghị khen thưởng trước đó, thực hiện đúng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 5 Luật Thi đua, khen thưởng: “không khen thưởng nhiều lần, nhiều hình thức cho một thành tích đạt được”.

d) Báo cáo thành tích khen thưởng quá trình cống hiến của cá nhân đã hy sinh, tử trận phải do cơ quan quản lý trực tiếp cá nhân trước khi hy sinh, tử trận lập và đề nghị.

e) Xác nhận báo cáo thành tích của cấp trình khen thưởng thực hiện theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

f) Trong báo cáo phải ghi cụ thể số quyết định, ngày, tháng, năm được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, công nhận sáng kiến... của cấp có thẩm quyền.

Điều 26. Khen thưởng theo thủ tục đơn giản

Các trường hợp khen thưởng theo thủ tục đơn giản được thực hiện theo quy định tại Điều 85 của Luật Thi đua, khen thưởng, Điều 40 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP của Chính phủ. Hồ sơ gồm 1 bộ bản chính:

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng của cơ quan, đơn vị, địa phương;

b) Báo cáo tóm tắt thành tích của cá nhân, tập thể, hộ gia đình lập được thành tích hoặc cơ quan, đơn vị, địa phương quản lý trực tiếp, trong đó ghi rõ

hành động, thành tích, công trạng, quá trình công tác hoặc tóm tắt kết quả lập thành tích đối với khen thưởng thành tích có nội dung tối mật, tuyệt mật để đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản.

Điều 27. Quy định về hiệp y khen thưởng

1. UBND tỉnh hiệp y khen thưởng đối với các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cấp Nhà nước cho các cơ quan Trung ương và người đứng đầu các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh khi có văn bản đề nghị của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương; các tập thể, cá nhân thuộc tỉnh quản lý (khen thưởng theo đợt, chuyên đề, đợt xuất) khi có văn bản đề nghị của Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương.

Ủy quyền cho cơ quan Thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh xem xét hiệp y khen thưởng cho các tập thể, cá nhân thuộc tỉnh quản lý (Cờ thi đua, Bằng khen cấp Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương) khi có văn bản đề nghị của Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương hoặc sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh.

2. Sở Nội vụ lấy ý kiến hiệp y đề nghị khen thưởng của các Sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh và các đơn vị có liên quan đối với các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng từ cấp tỉnh trở lên, cụ thể như sau:

a) Các phòng, ban chuyên môn cấp huyện và Thủ trưởng của các phòng, ban chuyên môn cấp huyện, các tập thể, cá nhân có yếu tố nước ngoài và một số trường hợp có liên quan khác nếu cần thiết.

b) Khi có văn bản gửi đến để lấy ý kiến hiệp y, sau 05 ngày làm việc đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, sau 07 ngày làm việc đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước (tính theo dấu Bưu điện hoặc ký nhận văn bản) cơ quan được lấy ý kiến hiệp y có trách nhiệm trả lời bằng văn bản. Quá thời hạn trên, nếu không có ý kiến trả lời, Sở Nội vụ tiến hành các thủ tục trình khen thưởng; Thủ trưởng cơ quan được xin ý kiến hiệp y chịu trách nhiệm trước pháp luật về thời gian trả lời văn bản và nội dung được xin ý kiến.

3. Sở Nội vụ lấy ý kiến Nhân dân trên Cổng thông tin điện tử tỉnh, Trang thông tin điện tử Sở Nội vụ trong thời gian 10 ngày làm việc trước khi tham mưu Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh xét, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng đối với danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, Huân chương (trừ khen thưởng thành tích đặc biệt xuất sắc đợt xuất, khen thưởng theo thủ tục đơn giản, Huân chương Độc lập cho gia đình có nhiều liệt sĩ và Huân chương kháng chiến) và danh hiệu vinh dự Nhà nước (trừ danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”).

Điều 28. Lưu trữ hồ sơ khen thưởng

1. Sở Nội vụ lưu trữ và bảo quản hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo quy định pháp luật về lưu trữ.
2. Các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm lưu trữ, bảo quản hồ sơ khen thưởng của cấp mình theo quy định pháp luật về lưu trữ.

Chương VII**TỔ CHỨC THỰC HIỆN****Điều 29. Điều khoản thi hành**

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này. Giao Sở Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy chế này.
2. Giao Sở Nội vụ, Cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh chỉ đạo và kiểm tra, giám sát, thực hiện Quy định này. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện nếu có những vấn đề phát sinh, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương, cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Nội vụ bằng văn bản để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh cho phù hợp với quy định của pháp luật./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tấn Tuân